

Số: /TB-QBVR

Điện Biên, ngày tháng 5 năm 2024

THÔNG BÁO

Thanh toán tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2023 cho các chủ rừng trên địa bàn huyện Điện Biên Đông

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 4/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ quyết định phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 283/QĐ-UBND, ngày 24/02/2023 của UBND tỉnh Điện Biên về việc Phê duyệt Kế hoạch thu, chi tiền dịch vụ môi trường rừng và dự toán chi quản lý năm 2023 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Điện Biên; Quyết định số 1664/QĐ-UBND ngày 11/10/2023 của UBND tỉnh Điện Biên về việc điều chỉnh Kế hoạch thu, chi tiền dịch vụ môi trường rừng và dự toán chi phí quản lý năm 2023 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Điện Biên; Quyết định số 2145/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của UBND tỉnh Điện Biên về việc điều chỉnh Kế hoạch thu, chi tiền dịch vụ môi trường rừng và dự toán chi phí quản lý năm 2023 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Văn bản số 185/UBND-KTN ngày 12/01/2024 của UBND tỉnh Điện Biên về việc áp dụng hệ số K thành phần trong chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 914/QĐ-UBND, ngày 17/5/2024 của UBND tỉnh Điện Biên, về việc điều tiết tiền dịch vụ môi trường rừng đối với số tiền chưa xác định được đối tượng nhận tiền DVMTR từ năm 2022-2023 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Thông báo số 221, 222/TB-QBVR, ngày 20/5/2023 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Điện Biên về việc thông báo tiền chi trả bình quân 01 ha rừng đủ điều kiện cung ứng DVMTR lưu vực Sông Đà, Sông Mã, lưu vực nội tỉnh năm 2023 trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Trên cơ sở biểu tổng hợp diện tích rừng được chi trả dịch vụ môi trường rừng năm 2023 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng, có xác nhận của Hạt Kiểm lâm và UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Điện Biên Đông.

Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng thông báo thanh toán tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng năm 2023 cho các chủ rừng trên địa bàn huyện Điện Biên Đông, cụ thể như sau:

1. Thời gian, hình thức thanh toán

Quý tỉnh chuyển tiền thanh toán DVMTR năm 2023 qua tài khoản ngân hàng cho các chủ rừng, thời gian chuyển tiền trong tháng 5 năm 2024.

2. Tổng diện tích rừng thanh toán 16.991,8597 ha, trong đó:

- Lưu vực Sông Mã: 14.150,1132 ha.
- Lưu vực nhà máy thủy điện Nậm Núa: 2.841,7465 ha.
- Lưu vực nhà máy thủy điện Na Son (nằm trong lưu vực Sông Mã): 1.742,4932 ha.
- Lưu vực nhà máy nước Điện Biên Đông (nằm trong lưu vực Sông Mã): 14,6252 ha.
- Lưu vực nhà máy thủy điện Nà Loi, Thác Trắng, Thác Bay, Pá Khoang (nằm trong lưu vực thủy điện Nậm Núa): 190,4619 ha.

3. Tổng số tiền thanh toán: 6.857.178.532 đồng.

- + Tổng số tiền đủ điều kiện thanh toán: 5.913.879.631 đồng.
- + Tổng số tiền chưa đủ điều kiện thanh toán: 943.298.901 đồng.

Trong đó:

- Lưu vực Sông Mã: 5.426.202.730 đồng.
- + Số tiền đủ điều kiện thanh toán: 4.758.680.351 đồng.
- + Số tiền chưa đủ điều kiện thanh toán: 667.522.379 đồng.
- Lưu vực nhà máy thủy điện Nậm Núa: 1.058.943.731 đồng.
- + Số tiền đủ điều kiện thanh toán: 841.150.829 đồng.
- + Số tiền chưa đủ điều kiện thanh toán: 217.792.902 đồng.
- Lưu vực nhà máy thủy điện Na Son: 223.452.101 đồng.
- + Số tiền đủ điều kiện thanh toán: 166.034.253 đồng.
- + Số tiền chưa đủ điều kiện thanh toán: 57.417.848 đồng.
- Lưu vực nhà máy nước Điện Biên Đông: 5.735.448 đồng.
- + Số tiền đủ điều kiện thanh toán: 5.169.676 đồng.
- + Số tiền chưa đủ điều kiện thanh toán: 565.772 đồng
- Lưu vực nhà máy thủy điện Nà Loi, Thác Trắng, Thác Bay, Pá Khoang: 142.844.522 đồng.
- + Số tiền đủ điều kiện thanh toán: 142.844.522 đồng.

(Có biểu 01, 02 chi tiết kèm theo)

4. Lý do các chủ rừng chưa đủ điều kiện chi trả thanh toán tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2023

Tổng số chủ rừng chưa đủ điều kiện thanh toán chi trả tiền năm 2023 là 183 chủ rừng; trong đó:

- Chủ rừng chưa mở tài khoản ngân hàng: 58 chủ rừng.

- Chủ rừng chết, chủ rừng đi tù: 11 chủ rừng.
- Diện tích giao chồng lẫn với nhau, diện tích chồng lẫn sang huyện, tỉnh khác (giữa bản đồ giao đất giao rừng với bản đồ giao đất giao rừng; giữa bản đồ ranh giới): 6 chủ rừng (01 chủ rừng không tham gia thống nhất diện tích rừng).
- Lô rừng nằm trên 2 khoảnh mà nhãn lô rừng chỉ thể hiện có 1 lô và 1 khoảnh: 6 chủ rừng.
- Chủ rừng sai khác thông tin với quyết định giao đất giao rừng: 3 chủ rừng (01 chủ rừng chưa mở tài khoản).
- Chủ rừng không tham gia thống nhất diện tích rừng có cung ứng DVMTR năm 2023: 92 chủ rừng (9 chủ rừng chưa mở tài khoản).
- Chủ rừng có thành viên trong Ban quản lý rừng chết hoặc đi làm ăn xa chưa mở tài khoản mới để nhận tiền dịch vụ môi trường rừng: 15 chủ rừng.
- Diện tích chưa thống nhất được số liệu giữa Hạt Kiểm lâm huyện và Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng: 2 chủ rừng.

5. Đề xuất, kiến nghị

5.1. Đề nghị UBND huyện Điện Biên Đông

Tiếp tục quan tâm chỉ đạo các phòng chuyên môn, UBND cấp xã liên quan tham mưu xử lý, giải quyết dứt điểm những tồn tại trên (chồng lẫn diện tích, sai khác thông tin, nhãn lô,...) gửi về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh để làm căn cứ thanh toán tiền DVMTR cho chủ rừng theo quy định.

5.2. Đề nghị Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện: Thông báo kế hoạch, thời gian chi trả tiền DVMTR năm 2023 cho các chủ rừng; tăng cường phối hợp với chính quyền địa phương để tuyên truyền các chủ rừng mở tài khoản ngân hàng để nhận tiền (đối với các chủ rừng chưa mở tài khoản).

5.3. Đề nghị UBND các xã, thị trấn

- Niêm yết, công khai biểu thông báo thanh toán tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng năm 2023 tại trụ sở UBND xã, thị trấn (niêm yết lên bảng thông báo chính sách chi trả tiền DVMTR) và thông báo cho các chủ rừng được biết để nắm bắt diện tích, số tiền được chi trả.

- Thông báo tới các chủ rừng nhận tiền DVMTR khi Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách có thông báo chi trả trong ngày giao dịch tại UBND xã, thị trấn.

- Phát biểu thông báo số tiền chi trả DVMTR năm 2023 của từng chủ rừng thuộc địa bàn xã/thị trấn tại UBND cấp xã cho các Trưởng bản/Tổ trưởng Tổ dân phố để nhận về, phát cho các chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng thuộc Bản (khi phát cho các trưởng bản, UBND cấp xã cho ký nhận, ghi rõ họ tên, chức vụ vào danh sách người nhận biểu thông báo số tiền chi trả DVMTR năm 2023 của từng chủ rừng theo mẫu biểu kèm theo) để giúp cho các chủ rừng nắm bắt, theo dõi được diện tích rừng, số tiền được chi trả tiền DVMTR của mình trong năm và gửi lại danh sách ký nhận biểu thông báo tiền về Quỹ để theo dõi, tổng hợp; thời gian: Chậm nhất sau 01 tháng từ khi có thông báo số tiền chi trả DVMTR của Quỹ.

5.4. Các chủ rừng

- Đối với các chủ rừng chưa mở tài khoản, cộng đồng có thành viên đi làm ăn xa: Nhanh chóng thực hiện thủ tục mở tài khoản tại ngân hàng để nhận tiền dịch vụ môi trường rừng theo quy định.

- Đối với diện tích chưa thống nhất được số liệu với Hạt Kiểm lâm huyện: Quỹ tình lấy kết quả theo biên bản kiểm tra tại xã Pu Nhi và chỉ thực hiện chi trả sau khi có xác nhận của Hạt Kiểm lâm huyện.

- Đối với các chủ rừng không tham gia thống nhất diện tích rừng: Đề nghị các chủ rừng gửi đơn nhất trí với số liệu diện tích của Tổ công tác và lấy xác nhận của UBND cấp xã, gửi về Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Điện Biên để chi trả theo quy định.

- Đối với diện tích rừng chưa đủ điều kiện chi trả (do sai khác thông tin, chồng lấn diện tích rừng...): Quỹ tình không thực hiện bù đơn giá năm 2023 cho các chủ rừng.

- Đề nghị các chủ rừng có tài khoản của Ngân hàng chính sách, nhận tiền DVMTR tại trụ sở UBND xã, thị trấn trong ngày giao dịch của Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện, nhận tiền khi ngân hàng có thông báo chi trả của ngân hàng. Đối với các chủ rừng mở tài khoản tại Ngân hàng số Viettel Pay, Agribank - Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Việt Nam, BIDV- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Vietinbank-Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam..., chủ động rút tiền tại các điểm giao dịch của ngân hàng hoặc rút tiền tại cây rút tiền ATM của ngân hàng.

Mọi khó khăn, vướng mắc xin liên hệ đường dây nóng của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Điện Biên, số điện thoại liên hệ: 0326.771.661

Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng thông báo thanh toán tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2023 cho các chủ rừng trên địa bàn huyện Điện Biên Đông. Đề nghị các chủ rừng và các cơ quan, đơn vị liên quan chủ động thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- UBND huyện Điện Biên Đông;
- P.CT UBND huyện (phụ trách NLN)
- Ban Kiểm soát Quỹ
- Ban giám đốc Quỹ;
- Hạt Kiểm lâm huyện Điện Biên Đông;
- Phòng giao dịch NHCSXH huyện (phối hợp);
- UBND các xã, thị trấn huyện Điện Biên Đông;
- Đăng tải trên trang thông tin điện tử Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Điện Biên, địa chỉ:
<http://fpdf.dienbien.gov.vn>;
- Lưu: VT, KH-KT.

} B/c

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Xuân Tâm

**BIỂU TỔNG HỢP SỐ TIỀN CHƯA ĐỦ ĐIỀU KIỆN THANH TOÁN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG NĂM 2023
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

(Kèm theo Thông báo số /TB-QBVR ngày /5/2024 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Điện Biên)

TT	Bên cung ứng dịch vụ môi trường rừng	Diện tích cung ứng DVMTR (ha)	Diện tích được chi trả tiền DVMTR (ha)	Tổng số tiền được chi trả (đồng)	Ghi chú
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
I	Lưu vực Sông Mã	2,170.340	1,832.7120	667,522,379	
1	Xã Chiềng Sơ	67.780	57.8791	23,151,640	
2	Xã Háng Lìa	259.120	220.6049	88,241,960	
3	Xã Keo Lôm	23.950	20.2211	8,088,440	
4	Xã Luân Giới	284.580	241.1358	96,454,320	
5	Xã Mường Luân	214.030	182.6456	71,365,597	
6	Xã Na Son	35.180	28.9713	7,873,327	
7	Xã Nong U	0.000	0.0000	0	
8	Xã Phi Nhù	14.610	11.8367	4,734,680	
9	Xã Phình Giàng	69.460	58.5490	17,514,253	
10	Xã Pú Hồng	310.730	268.8998	107,559,920	
11	Xã Pu Nhi	424.400	351.3666	95,452,764	
12	Xã Tìa Đình	1.820	1.5561	357,327	
13	Xã Xa Dung	419.680	354.9342	133,329,224	
14	Thị trấn Điện Biên Đông	45.000	34.1118	13,398,927	

TT	Bên cung ứng dịch vụ môi trường rừng	Diện tích cung ứng DVMTR (ha)	Diện tích được chi trả tiền DVMTR (ha)	Tổng số tiền được chi trả (đồng)	Ghi chú
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
II	Lưu vực thủy điện Nậm Núa	667.880	564.0754	217,792,902	
1	Xã Keo Lôm	167.530	142.2773	52,623,508	
2	Xã Nong U	6.690	5.6520	330,504	
3	Xã Pu Nhi	493.660	416.1461	164,838,890	
III	Lưu vực thủy điện Na Son	542.750	447.7479	57,417,848	
1	Xã Na Son	35.180	28.9713	3,715,193	
2	Xã Pu Nhi	424.400	351.3666	45,058,199	
3	Xã Xa Dung	83.170	67.4100	8,644,456	
IV	Lưu vực nhà máy nước Điện Biên Đông	1.820	1.4427	565,772	
1	Thị trấn Điện Biên Đông	1.820	1.4427	565,772	
Tổng: I + II + III + IV		2,838.220	2,396.7874	943,298,901	

**BIỂU TỔNG HỢP SỐ TIỀN ĐỦ ĐIỀU KIỆN THANH TOÁN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG NĂM 2023
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

(Kèm theo Thông báo số /TB-QBVR ngày /5/2024 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Điện Biên)

TT	Bên cung ứng dịch vụ môi trường rừng	Diện tích cung ứng DVMTR (ha)	Diện tích được chi trả tiền DVMTR (ha)	Tổng số tiền được chi trả (đồng)	Ghi chú
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
I	Lưu vực Sông Mã	14,539.910	12,317.4013	4,758,680,351	
1	Xã Chiềng Sơ	811.080	671.9513	268,780,520	
2	Xã Hàng Lìa	704.290	599.5487	239,819,480	
3	Xã Keo Lôm	1,335.690	1,140.9994	456,399,760	
4	Xã Luân Giói	1,396.130	1,173.2675	469,307,000	
5	Xã Mường Luân	981.130	835.1048	334,041,920	
6	Xã Na Son	732.720	623.2631	171,618,765	
7	Xã Nong U	86.780	71.4817	28,592,680	
8	Xã Phì Nhừ	1,821.370	1,524.7597	609,903,880	
9	Xã Phình Giàng	1,230.280	1,041.2133	416,485,320	
10	Xã Pú Hồng	1,545.920	1,328.2732	531,309,280	
11	Xã Pu Nhi	606.660	523.3545	142,228,376	
12	Xã Tìà Đình	1,838.490	1,571.8095	628,723,800	
13	Xã Xa Dung	1,073.500	913.9533	344,346,952	
14	Thị trấn Điện Biên Đông	375.870	298.4213	117,122,618	

TT	Bên cung ứng dịch vụ môi trường rừng	Diện tích cung ứng DVMTR (ha)	Diện tích được chi trả tiền DVMTR (ha)	Tổng số tiền được chi trả (đồng)	Ghi chú
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]
II	Lưu vực thủy điện Nậm Núa	2,711.405	2,277.6711	841,150,829	
1	Xã Keo Lôm	506.040	427.0595	170,823,800	
2	Xã Nong U	1,383.375	1,170.7096	468,283,840	
3	Xã Pu Nhi	821.990	679.9020	202,043,189	
III	Lưu vực thủy điện Na Son	1,515.580	1,294.7453	166,034,253	
1	Xã Na Son	712.300	605.8039	77,686,475	
2	Xã Pu Nhi	606.660	523.3545	67,113,410	
3	Xã Xa Dung	196.620	165.5869	21,234,368	
IV	Lưu vực nhà máy nước Điện Biên Đông	16.590	13.1825	5,169,676	
1	Thị trấn Điện Biên Đông	16.590	13.1825	5,169,676	
V	Lưu vực thủy điện Thác Bay, Thác Trắng, Nà Loi, Pá Khoang	235.380	190.4619	142,844,522	
1	Xã Pu Nhi	235.380	190.4619	142,844,522	
Tổng cộng: I + II + III + IV + V		17,251.315	14,595.0724	5,913,879,631	